

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**  
Bản án số: 25/2021/HSST  
Ngày: 29/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Thị Phước Hòa.

***Các hội thẩm nhân dân:*** - Ông Nguyễn Văn Đồi.

- Ông Nguyễn Kim Thành.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Phước Y.** Tên gọi khác: không; sinh ngày: 28.02.1995; tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: số 22 đường An Hải 21, tổ 73 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: Lê Phước L (đã chết) và mẹ: Võ Thị R; nơi cư trú: số 22 đường An Hải 21, tổ 73 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; tiền án: chưa; tiền sự: chưa.

Bị cáo đầu thú theo Lệnh truy nã từ ngày 10/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn R.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 20.10.1993; tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: K59H65/27 đường Phan Bá Phiến, tổ 85, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Cha: Phạm Văn Đ (đã chết) và mẹ: Lê Thị C; nơi cư: K59H65/27 đường Phan Bá Phiến, tổ 85, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Nhân thân: ngày 24.9.2011 bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 16.7.2012 và đã thi hành xong

phần án phí theo bản án số 74/2011/HSST ngày 24.9.2011 của Tòa án nhân dân quận S).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 17/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Văn H, sinh năm: 1992; nơi cư trú: số 28 đường Lê Chân, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

\* *Người chứng kiến:*

- Ông Phan Hoàng T; nơi cư trú: tổ 83 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông Mai Đăng C; nơi cư trú: tổ 73 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

### **DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 05 phút ngày 17/09/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có đối tượng nghi vấn về ma túy nên Đội CSĐT tội phạm về ma túy công an quận S đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà số K59H65/27 đường Phan Bá Phiến, quận S. Qua kiểm tra, phát hiện trong nhà có Phạm Văn R đang nằm bấm điện thoại, xung quanh có nhiều vật dụng, trong đó có bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp tục kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trên mặt nền nhà có một gói ni lông kích thước (04 x 06)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng cùng 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 04 cm cắt xéo đầu. R khai nhận đây là ma túy còn lại, R đã mua Y vào tối ngày 16/09/2020 về sử dụng. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ cùng tang vật. Qua xét nghiệm cho kết quả, Phạm Văn R dương tính với chất ma túy.

#### **\* Tang vật thu giữ của Phạm Văn R:**

- 01 gói nylon diện (04 x 06) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, niêm phong ký hiệu R;

- 01 ống hút dài khoảng 04 cm cắt xéo đầu;

- 01 vỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung có gắn sim số 0905 707 231

\* Căn cứ Kết luận giám định số: 291/GĐ-MT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng: Tinh thể màu trắng ký hiệu R gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể R: 0,155 gam.

Qua điều tra xác định:

Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiên cứu bản thân, vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 16/09/2020, R gọi điện cho một người tên Y qua số điện thoại 0903 525 612 để

hỏi mua ma túy với số tiền 400.000đ. Y đồng ý và hẹn R đến khu vực phía trước nhà Y tại số 22, đường An Hải 21, phường A, quận S để thực hiện việc mua bán. Sau khi mua được ma túy, R đem về nhà tại địa chỉ số K59H65/27 đường Phan Bá Phiến lấy ra một ít để sử dụng một mình. Đến hơn 10 giờ ngày 17/09/2020, thì bị Đội CSĐTTP về ma túy công an quận S kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy còn lại.

Ngoài lần mua trái phép ma túy của Y vào ngày 16/09/2020, R còn mua trái phép ma túy của Y khoảng 05 - 06 lần khác với số tiền từ 300.000 đồng - 400.000 đồng về sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân (cũng với cách thức mua bán như nêu ở trên).

Trên cơ sở lời khai của R và các đối tượng khác, qua việc nhận dạng và bằng các biện pháp nghiệp vụ, cơ quan CSĐT công an quận S xác định đối tượng tên Y đã bán trái phép chất ma túy cho R là Lê Phước Y (sinh ngày 28/02/1995 tại Đà Nẵng, nơi cư trú: nhà số 22 đường An Hải 21, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng) và đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 04 ngày 17/09/2020 và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 330 ngày 17/09/2020 đối với Lê Phước Y. Tuy nhiên, khi lực lượng công an tới, Y đã trốn chạy.

Qua khám xét tại nhà Lê Phước Y tại nhà số 22 đường An Hải 21, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S phát hiện thu giữ tại phần tầng lửng giáp lối lên cầu thang sau những thanh dầm giường đã bị tháo rời có một hộp giấy bên trong chứa 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 01 gói ni lông kích thước (05 x 10) cm và 02 gói ni lông kích thước (04 x 06)cm bên trong tất cả các gói ni lông trên đều chứa chất rắn loại tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

**Tang vật thu giữ tại nhà Lê Phước Y:**

- 01 cân tiểu ly điện tử màu đen;
- 01 gói ni lông kích thước (13.5 x 08)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu Y);
- 02 gói ni lông kích thước (04 x 07)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu Y);
- 20 gói ni lông màu trắng kích thước (04 x 06)cm chưa qua sử dụng bên trong không chứa gì;

- 01 điện thoại di động màu vàng đen, hiệu Vertu gắn sim số 0903 525 612

\* Căn cứ Kết luận giám định số: 291/GĐ-MT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng: Tinh thể màu trắng ký hiệu Y gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể Y: 4,003 gam.

\* Căn cứ Kết luận giám định số: 50/GĐ-ĐV 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng: Dấu vết đường vân thu trên mẫu gói nilong có kích thước (4x7) cm trong vụ “Lê Phước Y có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy” phát hiện tại

nhà số 22 đường An Hải 21, phường A, quận S ký hiệu A2 với dấu in vân tay ngón “Cái trái” trên Chỉ bản mẫu so sánh ghi tên Lê Phước Y ký hiệu M là **dấu vân tay của cùng một người.**

Đến ngày 10/12/2020, Lê Phước Y đã đến cơ quan công an quận S để đầu thú. Lê Phước Y khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân và để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện bản thân nên Lê Phước Y đã nảy sinh ý định và thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2020, Lê Phước Y gặp gỡ đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực dưới chân cầu Thuận Phước để mua 600.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy trái phép của Đ, Lê Phước Y tiến hành phân lẻ số ma túy trên thành 04 gói nhỏ để bán kiếm lời.

Vào tối ngày 16/09/2020, Lê Phước Y đã bán 1 gói ma túy (trong tổng số 4 gói đã phân sẵn trước đó) cho Phạm Văn R tại khu vực phía trước nhà Y tại số 22 đường An Hải 21, phường A, quận S với giá 400.000 đồng.

Ba gói ma túy còn lại, Lê Phước Y cất giấu trong hộp giấy màu vàng đặt tại phần tầng lửng giáp lối lên cầu thang sau những thanh dất giường đã bị tháo trong phòng ngủ của Y tại số 22 đường An Hải 21, phường A, quận S nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khác có nhu cầu, tuy nhiên chưa bán được thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngoài ra qua công tác điều tra còn xác định Lê Văn H là đối tượng trước đây từng mua ma túy của Lê Phước Y. Lê Văn H khai nhận: vào khoảng tháng 4 năm 2020, H liên lạc mua ma túy của Lê Phước Y và đã gặp trực tiếp Y để giao dịch. Tiến hành cho nhận dạng qua bản ảnh, Lê Văn H nhận dạng được Lê Phước Y là người đã bán ma túy cho H. Ban đầu Lê Phước Y không thừa nhận hành vi đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H, tuy nhiên qua xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lê Phước Y đã thừa nhận trước đây Y từng bán ma túy cho nhiều đối tượng nhưng không nhớ rõ nhân thân lai lịch của từng người. Qua xét nghiệm, cho kết quả Lê Phước Y dương tính với chất ma túy, Lê Văn H âm tính với chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02.02.2021, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Phước Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Văn R về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội và cho rằng mặc dù ban đầu Lê Phước Y không thừa nhận hành vi đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H, tuy nhiên qua xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lê Phước Y đã thừa nhận trước đây Y từng bán ma túy cho nhiều đối tượng nhưng không nhớ rõ nhân thân lai lịch của từng người, thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Lê Văn R, do đó hành vi của bị cáo Lê Phước Y đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán*

*trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi tàng trữ 0,155 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng không nhằm mục đích mua bán của bị cáo Phạm Văn R đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Lê Phước Y từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo ra đầu thú theo Lệnh truy nã (10/12/2020).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn R từ 15 đến 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt phạm tội quả tang (17/9/2020).

Do không xác định được thu nhập và tài sản riêng của các bị cáo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đối với đối tượng tên Đ đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Phước Y hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Phước Y, Phạm Văn R Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với Lê Văn H thừa nhận trước đây đã từng mua ma túy của Lê Phước Y, nhận dạng qua ảnh xác định Lê Phước Y là người đã bán ma túy cho H. Qua xét nghiệm, cho kết quả Lê Văn H âm tính với chất ma túy nên Công an quận S không đề cập xử lý Lê Văn H trong vụ án này là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong “Mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 291/GĐ-MT, mẫu R” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 0,036 gam mẫu R; 01 Hộp niêm phong “Mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 291/GĐ-MT, mẫu Y” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 3,689 gam mẫu Y là vật cấm tàng trữ; lưu hành;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử màu đen Y khai dùng để cân, phân nhỏ ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện; 20 gói ni lông màu trắng kích thước (04x06)cm bên trong không chứa gì; 01 gói ni lông màu trắng kích thước (13,5x08) cm; 02 gói ni lông màu trắng kích thước (04x07) cm; 01 ống hút dài khoảng 04cm cắt xéo đầu, 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy là những công cụ Lê Phước Y và Phạm Văn R dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh có sim số: 0905.707.231, Imel số: 356472/09/164263/8 (đã bị bể màn hình, không kiểm tra chất lượng bên trong) là phương tiện Phạm Văn R dùng liên lạc với Lê Phước Y để mua ma túy và 01 ĐTDĐ hiệu VERTU, màu vàng đen, có sim số: 0903.525.612 (không kiểm tra chất lượng bên trong) Lê Phước Y dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S , biên bản giao nhận vật chứng ngày 04.02.2021).

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đều đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù ban đầu bị cáo Lê Phước Y còn quanh co không thừa nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Lê Văn H nhưng qua xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Y thừa nhận trước đây đã từng bán ma túy cho nhiều đối tượng nhưng bị cáo không nhớ họ tên, địa chỉ của từng đối tượng, thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lê Văn R; bị cáo R cũng thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài cho nhu cầu nghiện của bản thân, Lê Phước Y đã nảy sinh ý định và thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Vào khoảng đầu tháng 09 năm 2020, Y gặp gỡ trực tiếp đối tượng tên Đ tại khu vực dưới chân cầu Thuận Phước và mua trái phép 600.000 đồng tiền ma túy đá. Sau khi mua được ma túy của Đ, Y đã tiến hành phân lẻ thành 4 gói nhỏ để bán kiếm lời:

+ Vào tối ngày 16/9/2020, Phạm Văn R nảy sinh nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã sử dụng số thuê bao 090707231 gọi điện cho Y có số thuê bao

0903525612 hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá thì Y đồng ý và hẹn R đến khu vực phía trước nhà Y tại số 22, đường An Hải 21, phường A, quận S để thực hiện mua bán. Y lấy 01 gói trong tổng số 4 gói đã phân lẻ sẵn ra để bán cho R. R mang về nhà tại số K59H65/27 đường Phan Bá Phiến, phường T, quận S để sử dụng một mình, đến sáng ngày 17/9/2020, qua việc kiểm tra hành chính lực lượng công an quận S đã phát hiện và bắt quả tang R khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Đây là số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng, số ma túy này R mua của Lê Phước Y vào tối ngày 16/9/2020.

+ Ba gói ma túy còn lại trong tổng số 04 gói mà Y đã phân lẻ sẵn, Y cất giấu trong hộp giấy màu vàng đặt tại phần tầng lửng giáp lối lên cầu thang sau những thanh dất giường đã bị tháo trong phòng ngủ của Y tại số nhà 22, đường An Hải 21, phường A, quận S nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khác có nhu cầu, tuy nhiên chưa bán được thì bị lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Y và phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật.

Trong quá trình điều tra đối tượng Lê Văn H đã khai nhận: vào khoảng tháng 4 năm 2020, H liên lạc mua ma túy của Lê Phước Y và đã gặp trực tiếp Y để giao dịch. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cho nhận dạng qua bản ảnh, Lê Văn H nhận dạng được Lê Phước Y chính là người đã bán ma túy cho Hậu. Tại phiên tòa, Lê Văn R cũng khẳng định trước đây đã nhiều lần mua trái phép chất ma túy của Lê Phước Y. Lê Phước Y cũng thừa nhận trước đây đã từng bán ma túy cho nhiều đối tượng nhưng bị cáo không nhớ họ tên, địa chỉ của từng đối tượng.

[2.1] Xét thấy, bị cáo Lê Phước Y là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi này nhưng bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy. Tại kết luận giám định số 291/GĐ-MT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận số ma túy thu giữ tại nhà Lê Phước Y có khối lượng: 4,003 gam ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, Lê Phước Y phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng cộng 4,158 gam ma túy loại Methamphetamine (bao gồm: 0,155 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ được tại nhà Phạm Văn R và 4,003 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ được tại nhà Lê Phước Y).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa mặc dù ban đầu Lê Phước Y không thừa nhận trước đây đã từng bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Lê Văn H đã khai nhận: vào khoảng tháng 4 năm 2020, H liên lạc mua ma túy của Lê Phước Y và đã gặp trực tiếp Y để giao dịch. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cho nhận dạng qua bản ảnh, Lê Văn H nhận dạng được Lê Phước Y chính là người đã bán ma túy cho H. Mặt khác, qua xét hỏi và đối chất tại phiên tòa bị

cáo R cũng khẳng định trước đây đã nhiều lần mua trái phép chất ma túy của Lê Phước Y. Do đó Lê Phước Y cũng đã thừa nhận trước đây đã từng bán ma túy cho nhiều đối tượng nhưng bị cáo không nhớ họ tên, địa chỉ của từng đối tượng.

Hành vi của bị cáo Lê Phước Y đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ban đầu bị cáo còn khai báo quanh co nhưng qua xét hỏi và đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn, được cơ quan công an và gia đình vận động bị cáo đã ra đầu thú; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo Lê Phước Y không có nghề nghiệp, không xác định được thu nhập, tài sản riêng của bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[2.2] Đối với bị cáo Phạm Văn R tàng trữ khối lượng 0,155 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng không nhằm mục đích mua bán đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn R là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: ngày 24.9.2011 bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 16.7.2012 và đã thi hành xong phần án phí theo bản án số 74/2011/HSST ngày 24.9.2011 của Tòa án nhân dân quận S ). Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.



Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[2.3] Đối với đối tượng tên Đ đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Phước Y hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[2.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Phước Y, Phạm Văn R Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[2.5] Đối với Lê Văn H thừa nhận trước đây đã từng mua ma túy của Lê Phước Y, nhận dạng qua ảnh xác định Lê Phước Y là người đã bán ma túy cho H. Qua xét nghiệm, cho kết quả Lê Văn H âm tính với chất ma túy nên Công an quận S không đề cập xử lý Lê Văn H trong vụ án này là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong “Mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 291/GĐ-MT, mẫu R” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 0,036 gam mẫu R; 01 Hộp niêm phong “Mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 291/GĐ-MT, mẫu Y” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 3,689 gam mẫu Y là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu đen Y khai của một người bạn tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch) cho mượn để cân, phân nhỏ ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện; 20 gói ni lông màu trắng kích thước (04x06) cm bên trong không chứa gì; 01 gói ni lông màu trắng kích thước (13,5x08) cm; 02 gói ni lông màu trắng kích thước (04x07)cm; 01 ống hút dài khoảng 04cm cắt xéo đầu, 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy là những công cụ Lê Phước Y và Phạm Văn R sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 ĐTDD hiệu Samsung màu xanh có sim số: 0905.707.231, Imel số: 356472/09/164263/8 (đã bị bể màn hình, không kiểm tra chất lượng bên trong) là phương tiện Phạm Văn R dùng liên lạc với Lê Phước Y để mua ma túy và 01 ĐTDD hiệu VERTU, màu vàng đen, có sim số: 0903.525.612 (không kiểm tra chất lượng bên trong) Lê Phước Y dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2

Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S , biên bản giao nhận vật chứng ngày 04.02.2021).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Lê Phước Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phạm Văn R phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Phước Y 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 10/12/2020.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn R 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt phạm tội quả tang (ngày 17/9/2020).

3. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong “Mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 291/GĐ-MT, mẫu R” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 0,036 gam mẫu R; 01 Hộp niêm phong “Mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 291/GĐ-MT, mẫu Y” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 3,689 gam mẫu Y là vật cấm tàng trữ; lưu hành;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 20 gói ni lông màu trắng kích thước (04x06) cm bên trong không chứa gì; 01 gói ni lông màu trắng kích thước (13,5x08) cm; 02 gói ni lông màu trắng kích thước (04x07) cm; 01 ống hút dài khoảng 04cm cắt xéo đầu, 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh có sim số: 0905.707.231, Imel số: 356472/09/164263/8 (đã bị bể màn hình, không kiểm tra chất lượng bên trong) là phương tiện Phạm Văn R dùng liên lạc với Lê Phước Y để mua ma túy và 01 ĐTDĐ hiệu VERTU, màu vàng đen, có sim số: 0903.525.612 (không kiểm tra chất lượng bên trong) Lê Phước Y dùng để liên lạc mua bán ma túy.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S , biên bản giao nhận vật chứng ngày 04.02.2021).

3. Về án phí: các bị cáo Lê Phước Y và Phạm Văn R mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo Lê Phước Y, Phạm Văn R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận S ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S ;
- Công an quận S ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phước Hòa**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Các hội thẩm nhân dân**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

